

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2017/HNGĐ-ST**
Ngày 20/9/2017
V/v ly hôn giữa anh C và chị Y

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Khánh Toàn;
2. Bà Lý Thị Duyên.*

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đào Trọng Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 67/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2017 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐXX-ST, ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Phạm Việt C**, sinh năm 1992, có mặt;

Bị đơn: **Đoàn Thị Hải Y**, sinh năm 1991, có mặt;

Cùng địa chỉ: Tổ B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Phạm Việt C trình bày:

Về hôn nhân: Anh đăng ký kết hôn với chị Đoàn Thị Hải Y ngày 16/11/2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung với bố mẹ đẻ của anh tại tổ 7, thị trấn Chợ Mới, đến đầu năm 2017 anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Y có thái độ không quan tâm, không tôn trọng anh và gia đình anh, anh đã góp ý kiến nhưng không có kết quả, dẫn đến vợ chồng anh phải sống ly thân từ ngày 22/5/2017 cho đến nay. Trong

thời gian sống ly thân, vợ chồng anh không không quan tâm đến nhau. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên anh xin ly hôn với chị Y.

Về con chung: Anh C xác định vợ chồng anh không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C xác định vợ chồng anh không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai đề ngày 19/6/2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn Đoàn Thị Hải Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như anh Phạm Việt C trình bày là đúng. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chị hạnh phúc, bản thân chị không có mâu thuẫn với chồng và gia đình chồng. Vì muốn có cuộc sống riêng, nên ngày 14/5/2017, vợ chồng chị xin phép bố mẹ đẻ anh C cho ra ở riêng và được sự đồng ý, đến ngày 17/5/2017, anh C đi công tác xa nhà, sau đó đã tự về nhà lấy đồ đạc tư trang cá nhân và chuyển đi nơi khác ở không cho chị biết lý do, từ đó đến nay chị không liên lạc được với anh C, dẫn đến vợ chồng chị sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, chị đã nhiều lần tìm gặp anh C, nhưng anh C đều tránh mặt và chặn số điện thoại của chị. Nay anh C xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng chị không nhất trí ly hôn với lý do anh C đưa ra, cho rằng chị có hành vi hôn láo với bố mẹ chồng. Chị xác định nếu vợ chồng quay trở lại đoàn tụ cuộc sống sẽ không hạnh phúc.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị nhất trí với lời khai của anh C.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX sơ thẩm căn cứ các Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, xem xét quyết định chấp nhận đơn xin ly hôn của anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn nhận định:

2. *Về tố tụng:* Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo Điều 205 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng các đương sự không thỏa thuận được. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

3. *Về hôn nhân:* Hôn nhân của anh Phạm Việt C và chị Đoàn Thị Hải Y là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, anh C cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do lỗi của chị Y không quan tâm đến anh và gia đình anh, ngoài ra còn có hành vi hôn láo với bố mẹ chồng. Mặc dù chị Y không thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, bản thân chị cũng không có hành vi đối xử với bố mẹ

chồng không đúng mực nhưng anh C trình bày. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Y xác định từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, tình cảm của chị dành cho anh C đã không còn, mặc dù thời gian đầu chị có đi tìm anh C để hàn gắn hạnh phúc, nhưng anh C cố tình lẩn tránh không gặp, thể hiện sự không tôn trọng chị. Đến nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nhưng chị không nhất trí ly hôn. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh C vẫn giữ quan điểm xin ly hôn. Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Y và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C.

4. *Về con chung*: Các đương sự xác định vợ chồng không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

6. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử;

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Phạm Việt C. Anh Phạm Việt C được ly hôn chị Đoàn Thị Hải Y.

2. *Về con chung*: Các đương sự xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Anh Phạm Việt C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí do anh C đã nộp theo biên lai số 07605, ngày 31/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND TT Chợ Mới;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vương Hồng Giang

